

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH K

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Gia Bảo

Bà Trần Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị PThúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - K.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - K tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/HSST - QĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020; đối với bị cáo:

Trần P (tên gọi khác: Le) - sinh năm 1995 tại huyện DK, tỉnh K; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Nam 2 - xã D - huyện DK - tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần D (sinh năm 1961) và bà Trần L (sinh năm 1965); Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn T (tên gọi khác: Queo) - sinh năm 1987
Địa chỉ: thôn Nam 2, xã D, huyện DK, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Ngô H - sinh năm 1956

Địa chỉ: 104 Trần Quý Cáp, tổ dân phố thị trấn DK, huyện DK, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

Bà Nguyễn T (tên gọi khác: Cô Ba Th) - sinh năm 1956

Bà Võ T (tên gọi khác: Bảy Thị) - sinh năm 1953

Anh Nguyễn S (tên gọi khác: Cháy) - sinh năm 1985

Chị Nguyễn H (tên gọi khác: Cô sáu H) - sinh năm 1971

Bà Trần L - sinh năm 1965

Ông Trần D - sinh năm 1961
Bà Lê Thị H (tên gọi khác: Bé Cọp) - sinh năm 1974
Bà Võ C - sinh năm 1977
Anh Nguyễn Đăng T (tên gọi khác: Tí) - sinh năm 1983
Chị Lê Huyền T - sinh năm 1988
Anh Nguyễn S (tên gọi khác: Cạp) - sinh năm 1988
Chị Nguyễn M (tên gọi khác: Út) - sinh năm 1994

Đều trú tại: thôn Nam 2, xã D, huyện DK, tỉnh K.

Bà Th, bà T, anh S, chị H, bà D, chị C, anh T, chị T, anh S, chị M vắng mặt tại phiên tòa.

Ông D, bà L có mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn P - sinh năm 1989

Anh Nguyễn K - sinh năm 1990

Đều trú tại: thôn Tây 4, xã D, huyện DK, tỉnh K.

Anh P, anh K vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn P - sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Trường Thạnh, xã Diên Thạnh, huyện DK, K.

Anh Phú vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Lệ Tr - sinh năm 1991

Anh Nguyễn H - sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn DK, huyện DK.

Chị Tr, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn T - sinh năm 1996

Anh H - sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn DK, huyện DK.

Chị Th, anh Huy vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn DK, huyện DK.

Chị L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn T mở tiệm Internet để kinh doanh và cầm đồ tại nhà. Chiều ngày 28/7/2019, anh Tr đi đám cưới, đã khóa cửa cổng phía trước nhà, nhưng quên cài chốt cửa thông gió khu vực bếp của gia đình. Khoảng 02 giờ 30 ngày 29/7/2019, anh Tr về nhà, thấy cửa tủ đứng bằng kính khung nhôm loại 03 cánh trong phòng ngủ bị mở nên kiểm tra, phát hiện mất một số tài sản. Ngày 29/7/2019, anh Nguyễn T có đơn trình báo sự việc bị mất tài sản, cụ thể:

Tiền mặt 125.000.000 đồng, gồm 04 cọc tiền (trong đó: 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, trị giá 50.000.000 đồng; 02 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, mỗi cọc trị giá 20.000.000 đồng; 01 cọc tiền có nhiều mệnh giá, trị giá 35.000.000 đồng).

Số vàng bị mất, gồm có:

- 03 dây chuyền (trong đó: 01 dây có Tr lượng 11 chỉ; 01 dây có Tr lượng 3,5 chỉ và 01 dây có Tr lượng 04 chỉ).

- 02 nhẫn kiểu trơn (trong đó: 01 nhẫn có Tr lượng 01 chỉ vàng 96 và 01 nhẫn có Tr lượng 02 chỉ vàng 96).

- 05 nhẫn vàng trang sức (mỗi nhẫn có Tr lượng 1.5 chỉ).

- 04 lắc tay (trong đó: 01 lắc nam kiểu móc xích có Tr lượng 04 chỉ; 01 lắc nữ kiểu móc xích chữ “L” Tr lượng 04 chỉ có đính đá màu trắng; 01 lắc nữ kiểu móc xích hình hoa mai Tr lượng 04 chỉ có đính đá màu trắng; 01 lắc nữ kiểu móc xích chữ “G” Tr lượng 3,5 chỉ có đính đá màu trắng)

- 02 đôi bông tai vàng trang sức 18K (mỗi đôi có Tr lượng 01 chỉ).

- 01 miếng vàng hình chữ nhật khắc chữ “SJC”, Tr lượng 01 chỉ.

- 01 miếng vàng hình chữ nhật khắc chữ số “9999”, Tr lượng 01 chỉ.

Anh Nguyễn T cho rằng số vàng bị mất là tài sản của các ông, bà: Nguyễn S, Nguyễn T, Võ T, Nguyễn S, Nguyễn K, Nguyễn H, Nguyễn M, Nguyễn Lê Tr cầm cố cho Tr. Tuy nhiên, giữa Tr và những người đến cầm cố không cần để xác định trọng lượng, loại vàng, giữa các bên cũng không có hóa đơn về việc cầm cố tài sản và những người cầm cố tài sản cũng không có tài liệu, giấy tờ gì xác định giá trị của số vàng bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện DK kết luận (qua lời khai của anh Nguyễn T) số vàng tại thời điểm trộm cắp có giá trị 141.123.500 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã ra thông báo truy tìm số vàng nêu trên, nhưng chưa có kết quả.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra thấy Trần P không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, thường xuyên chơi game “Bắn cá” ăn tiền, có nhiều biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc và Đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhà anh Tr, như sau:

Vào tối ngày 28/7/2019, P đến tiệm game “Bắn cá” của anh Trần Đình N ở sát nhà của P và đôi diện nhà anh Tr chơi thì biết anh N và anh Tr đi đám cưới ở T. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, qua cuộc gọi “Video” của anh N gọi về gia đình, P thấy anh N và anh Tr đang chơi ở vũ trường NT, anh N nói chơi đến sáng mới về nên P vừa chơi game, vừa để ý S nhà anh Tr. Khoảng 01 giờ ngày 29/7/2019, P phát hiện nhà anh Nguyễn T không có người ở nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P ra phía sau nhà anh Tr, lách người qua khe hở tường gạch xi măng, thấy ô cửa thông gió phía sau nhà bếp không chốt, hé mở nên P dùng tay đẩy lên rồi chui qua ô thông gió vào trong nhà. Sau đó, P vào phòng ngủ, nhìn thấy tủ đứng bằng kính khung nhôm loại 03 cánh cửa, dùng tay mở nhưng không được nên P quay xuống bếp lấy một con dao mũi nhọn, cán gỗ trên kệ rồi quay lên dùng mũi dao nạy lỗ ổ khóa cánh cửa giữa và mở tủ thấy tầng trên cùng có 01 hộp giấy bên trong có 03 cọc tiền được cột riêng bằng dây thun, 01 hộp nhựa màu trắng đựng nhiều trang sức. P lấy toàn bộ tài sản và lên ra ngoài theo hướng đã đột nhập, đem về kiểm tra thấy: Tiền mặt 70.000.000 đồng (gồm: 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, có tổng trị giá 50.000.000 đồng; 02 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, mỗi cọc trị giá 10.000.000 đồng) và 01 hộp nhựa đựng số vàng gồm: dây chuyền, lắc tay, nhẫn trang sức.

P không đếm số lượng vàng và không biết giá trị cụ thể của số vàng trộm cắp được. P lấy 01 lắc tay nữ kiểu móc xích chữ G có đính đá màu trắng cho bạn gái là Nguyễn T; mang 01 lắc tay nam kiểu móc xích và 01 dây chuyền đến tiệm vàng “Mỹ Xuân Hoa” do bà Ngô H làm chủ thế chấp được 12.000.000 đồng. Vào trưa ngày 30/7/2019, P đem số vàng còn lại đến thành phố NT, nhờ người phụ nữ tên Phụng (không xác định nhân thân, lý lịch) bán được 67.000.000 đồng. Số tiền có được do trộm cắp, P tiêu xài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện DK đã thu giữ: 01 chiếc lắc nữ kiểu móc xích chữ “G” đính đá màu trắng loại vàng 18K, có Tr lượng 3.5 chỉ; 01 lắc tay nam kiểu móc xích loại vàng 18K, có Tr lượng 2.7 chỉ và 01 dây chuyền loại vàng 18K có Tr lượng 3.18 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2019 và số 37/BB-HĐĐGTS ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện DK xác định:

- + 01 lắc tay mắc xích hình chữ “G” đính đá màu trắng loại vàng 18K có Tr lượng 3,5 chỉ, có giá trị 10.048.500 đồng.

- + 01 lắc tay nam mắc xích loại vàng 18K có Tr lượng 2.7 chỉ, có giá trị 7.925.000 đồng.

- + 01 dây chuyền loại vàng 18K có Tr lượng 3.18 chỉ, có giá trị 9.245.000 đồng. Tổng giá trị 27.218.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần P trộm cắp là 164.218.500 đồng (trong đó gồm có: 70.000.000 đồng tiền mặt; số vàng thu giữ được có giá trị 27.218.500 đồng và số vàng đem bán được 67.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, Trần P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Cơ quan điều tra đã thu hồi: 01 lắc tay mắc xích hình chữ “G” đính đá màu trắng; 01 lắc tay nam mắc xích và 01 dây chuyền trả cho anh Nguyễn T.

Đối với người phụ nữ tên “Phụng” đã bán vàng giúp cho Trần P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, tiếp tục tiến hành xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSDK ngày 07/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Trần P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Kgiũ N quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần P. Đề nghị xử phạt: bị cáo Trần P từ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng – 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019. Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 87.000.000 đồng cho anh Nguyễn T. Về vật chứng: Trả lại 01 con dao dài 29,5cm cán bằng gỗ tròn, lưỡi kim loại màu trắng, mũi nhọn cho anh Nguyễn T. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 87.000.000 đồng cho bị hại và 12.000.000 đồng cho bà Ngô H. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK. Bị hại yêu cầu bị cáo Bồi thường tổng số tiền là 188.904.000 đồng (trong đó gồm 75.000.000 đồng tiền mặt và số vàng bị mất được quy đổi bằng tiền là 113.904.000 đồng); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Bồi thường 12.000.000 đồng và thống nhất với lời luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng bà Th, bà T, anh S, chị H, bà D, bà C, anh Tuấn, chị Thu, anh S, chị Mai, anh P, anh K, anh Phú, chị Tr, anh Hiệp, chị Th, anh Huy và chị L vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[3] Về nội D vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 29/7/2019, bị cáo Trần P đã thực hiện trộm cắp tài sản của anh Nguyễn T tại thôn Nam 2 - xã Diên Sơn - huyện DK - K, gồm: 70.000.000 đồng tiền mặt; 01 lắc tay mắc xích hình chữ “G” đính đá màu trắng; 01 lắc tay nam mắc xích; 01 dây chuyền và số vàng (không thu giữ được) đem bán được 67.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần P trộm cắp là 164.218.500 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo Trần P đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy bản cáo trạng 39/CT-VKSDK ngày 07/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên ở độ tuổi lao động nhưng lại không chịu khó làm việc lương thiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng, chơi game bắn cá, tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng thời điểm các hộ gia đình nghỉ ngơi vào ban đêm, vào lúc vắng người, biết nhà anh Tr không có ai trông coi, để lén lút vào nhà lấy cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo và gia đình đã bồi thường 01 phần cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với người phụ nữ tên “Phượng” đã bán vàng giúp cho Trần P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về phần dân sự:

Tại phiên tòa, anh Tr yêu cầu bị cáo P bồi thường tổng số tiền là 125.000.000 đồng và số vàng nêu trên, nhưng anh Tr không có giấy tờ gì chứng minh. Bị cáo P chỉ thừa nhận tài sản trộm cắp là 137.000.000 đồng (trong đó: 70.000.000 đồng tiền mặt và số vàng đem bán được 67.000.000 đồng), bị cáo P đã bồi thường cho anh Tr số tiền 50.000.000 đồng. Vì vậy, chỉ có cơ sở buộc bị cáo P phải bồi thường số tiền còn lại là 87.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô H có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng tiền thế chấp số vàng trộm cắp, bị cáo P đồng ý bồi thường cho bà H nên cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà H về khoản bồi thường này.

[7] Về vật chứng: 01 con dao cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng thép màu trắng nhọn đầu dài 29,5cm phần rộng nhất dài 05cm, đây là tài sản của anh Nguyễn T. Anh Tr xin được nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh Tr.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần P.
- Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019.

2. Về phần dân sự:

- Buộc bị cáo Trần P bồi thường 87.000.000 đồng cho anh Nguyễn T.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Ngô H và bị cáo Trần P. Bị cáo Pbồi thường cho bà H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

3. Về vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn T 01 con dao cán bằng gỗ tròn, lưỡi bằng thép màu trắng nhọn đầu dài 29,5cm phần rộng nhất dài 05cm.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK và Chi cục thi hành án dân sự huyện DK).

Quy định chung: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND xã Diên Sơn - DK;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh

